

Số: /KH-UBND

Hung Yên, ngày tháng 8 năm 2024

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 29/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**

Thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 709/QĐ-TTg*); Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 29/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch số 278-KH/TU, Kết luận số 69-KL/TW*), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung của Kết luận số 69-KL/TW, Quyết định số 709/QĐ-TTg; Kế hoạch số 278-KH/TU nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương và toàn thể xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X.

b) Xác định các nội dung, nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức

thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ và hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW; Quyết định số 709/QĐ-TTg và Kế hoạch số 278-KH/TU.

## **2. Yêu cầu**

Việc triển khai thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TTg; Kế hoạch số 278-KH/TU phải gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 15/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ Sáu khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch số 252-KH/TU ngày 27/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ Tám khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TTg; Kế hoạch số 278-KH/TU và Kết luận số 69-KL/TW gắn với việc đánh giá kết quả công tác hàng tháng, hàng năm và xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, cần tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

a) Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; gắn với phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp đến năm 2030 và thành phố trực thuộc Trung ương đến năm 2037.

b) Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị kịp thời cụ thể hoá nghị quyết, chủ trương của Đảng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bước đột phá để chuyển nhanh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực của tỉnh và quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển tỉnh nhanh và bền vững.

c) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức chính trị - xã

hội, hội quần chúng thực hiện công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, động viên Nhân dân tham gia tích cực, góp phần phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

## **2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

a) Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 15/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 gắn với việc thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 15/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch số 252-KH/TU ngày 27/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW.

- Thường xuyên rà soát các quy định pháp luật, cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ. Tiếp tục đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước được giao và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, nghiên cứu và phát triển công nghệ mới; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương và trong hội nhập quốc tế, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 gắn với việc thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 15/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch số 252-KH/TU ngày 27/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Đề xuất cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, truy xuất nguồn gốc, sản phẩm khoa học và công nghệ có giá trị cao, thân thiện với môi trường, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh, tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu. Tham mưu thể chế hóa đầy đủ các quy định pháp luật, chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Tham mưu cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về xây dựng kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm và theo giai đoạn bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước; đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh để thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế.

- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của tỉnh về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu rà soát, đề xuất hoàn thiện, cụ thể hóa chính sách, quy định về quản lý và sử dụng tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước để thúc đẩy nhanh việc đưa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan: Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi các quy định, hướng dẫn để phát huy Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, khuyến khích nhiều doanh nghiệp thành lập và tăng quy mô các quỹ phát triển khoa học và công nghệ; thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư mạnh mẽ cho khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hướng dẫn, quản lý sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định. Tiếp tục đề xuất hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí để đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đề xuất hoàn thiện, cụ thể hóa cơ chế, chính sách về đầu tư, đấu thầu để khuyến khích

chuyên giao công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và đời sống.

đ) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách để tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### **3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

a) Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm quan tâm đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là nhân lực khoa học và công nghệ; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan:

- Đề xuất cơ chế, chính sách về tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ. Tiếp tục sắp xếp, đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập nhằm thu hút, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực của tỉnh và nguồn xã hội hóa.

- Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách ưu tiên, đột phá của tỉnh trong thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài, nhất là chính sách tuyển dụng, tiền lương, tạo môi trường làm việc, tập trung vào các nhà khoa học giỏi, có trình độ chuyên môn cao, có khả năng chủ trì nhiệm vụ, dự án khoa học và công nghệ trọng điểm, các chuyên gia đầu ngành, trí thức có uy tín, có thành tựu cống hiến trong các ngành, lĩnh vực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phối hợp xét chọn, tôn vinh và tổ chức gặp mặt trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tham mưu tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Rà soát quy hoạch và tập trung phát triển một số tổ chức khoa học và công nghệ thành tổ chức nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ mạnh trong nước.

- Chú trọng tham mưu phát triển các khu công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chuyển đổi số. Tiếp tục chuẩn bị dự án đầu tư xây dựng Khu nghiên cứu, sản xuất thực nghiệm ứng dụng công nghệ cao của tỉnh; nâng

cấp các phòng thí nghiệm, kiểm định phương tiện đo và hạ tầng thông tin, thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng hiện đại, tiếp cận trình độ các nước tiên tiến.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục tham mưu xây dựng Khu đại học Phố Hiến thực sự trở thành trung tâm đào tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh; tham mưu cụ thể hóa cơ chế, chính sách cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường hoạt động giảng dạy gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng đối với những lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục đề xuất hoàn thiện, cụ thể hóa và triển khai chính sách khuyến khích đầu tư, khai thác có hiệu quả các khu, cụm công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm, hạ tầng thông tin và thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

e) Sở Công thương chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về thúc đẩy ứng dụng thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất công nghiệp. Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đột phá nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn trong thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, công nghiệp nền tảng và công nghệ mới nổi (chip bán dẫn...).

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tập trung tham mưu triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, chuyển đổi số phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và bảo vệ môi trường sinh thái.

h) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cơ chế, chính sách để đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học y học, phát triển các ngành khoa học phục vụ ứng phó với các dịch bệnh mới, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người dân.

i) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ vào công tác chuyên

môn gắn với công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh (truyền thông và phi truyền thông) và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

#### **4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo**

a) Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo kết nối với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; chú trọng địa bàn trọng điểm và phát huy lợi thế từng ngành, lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tham mưu xây dựng, cụ thể hóa cơ chế, chính sách về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh nhằm khuyến khích phát triển toàn diện hệ thống đổi mới sáng tạo gắn với hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia.

- Tham mưu triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp của tỉnh thành lập trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo.

- Tham mưu đề xuất, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh; khuyến khích ứng dụng công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên tham mưu xây dựng và triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục; hình thành mạng lưới đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

a) Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 và Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập. Đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi cho sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh và Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập. Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi.

- Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; hỗ trợ tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ trong nước và nước ngoài cho các sản phẩm mang tính đặc thù, sản phẩm đặc sản có thế mạnh của tỉnh; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Tham mưu xây dựng, phát triển hạ tầng chất lượng của tỉnh phù hợp với Đề án “Phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ và hội nhập quốc tế”; tiếp tục hướng dẫn, xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn cơ sở phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với các sản phẩm mới, sản phẩm xuất khẩu, sản phẩm chủ lực của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Tăng cường kết nối sàn giao dịch công nghệ trên địa bàn tỉnh với các sàn giao dịch công nghệ quốc gia tại các thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiên bộ khoa học và công nghệ ở các tỉnh, thành phố; thường xuyên cung cấp thông tin về các công nghệ, thiết bị mới; tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, thiết bị theo chuyên ngành cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## **6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

a) Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy

manh cải cách hành chính nhằm phát triển kinh tế, thương mại, thu hút FDI quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, tận dụng hiệu quả xu hướng chuyển dịch các chuỗi cung ứng toàn cầu, các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết; đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài tại Hưng Yên, các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hoặc có hoạt động nghiên cứu và phát triển ở tỉnh Hưng Yên, gắn với chính sách chung về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Hưng Yên trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh mở rộng quan hệ hợp tác phát triển khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế; tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các cơ quan khoa học và công nghệ ở Trung ương trong việc đào tạo nhân lực, nghiên cứu ứng dụng, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ hướng vào giải quyết vấn đề ưu tiên của tỉnh.

- Đề xuất, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách để liên kết giữa các tổ chức khoa học và công nghệ, trường đại học - doanh nghiệp, hình thành mạng lưới trung tâm chuyển giao công nghệ; tổ chức các hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ để giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu, công nghệ mới đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí theo khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung của Kế hoạch này, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch (hoặc đề án) để triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 278-KH/TU, Kết luận số 69-KL/TW; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp) kết quả thực hiện Kế hoạch này trước ngày 20/11 hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân liên quan hướng dẫn việc thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TT; Kế hoạch 278-KH/TU; Kết luận

số 69-KL/TW và đề xuất các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và hiệu quả Kế hoạch này. Thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hằng năm, đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả thực hiện theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét chỉ đạo thực hiện cho phù hợp và đúng quy định./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ VN và các đoàn thể tỉnh;
- Liên hiệp các hội KHKT tỉnh,
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX<sup>PH</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Duy Hưng**